

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST

Ngày: 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Hữu Cải; bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TĐ, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ tên Huỳnh Thị T; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (con của bị hại).

Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của chị Tr: Anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 23-8-2022), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Chị Cao Thị Bích H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp PT, xã P, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 28-7-2022, Lê Văn N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-003.45 lưu thông trên đường nhựa ĐH05 hướng từ đường ĐT785 về hướng đường ĐT793. Khi đến đến giao lộ giữa đường ĐH05 và đường ĐH03, thuộc địa phận ấp TT, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, thì có xe máy kéo biển số 70LA-8223 kéo theo rơ móc biển số 70RM-2258 do Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, ngụ ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh điều khiển từ trong đường ĐH03 ra đường ĐH05, do N thiếu chú ý quan sát phía trước hướng đi của mình nên không phát hiện xe máy kéo do T đang điều khiển vào giao lộ, dẫn đến xe ô tô tải N điều khiển đụng ngang vào xe máy kéo làm đứt rời đầu máy kéo và rơ móc, T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện TC, tỉnh Tây Ninh, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì T tử vong.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên .

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 122/2022/TT, ngày 01-8-2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Văn T chết do sốc đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị đơn dân sự và bị cáo Lê Văn N đã bồi thường chi phí làm đám tang và sửa chữa xe máy kéo biển số 70LA-8223 cho người đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn T số tiền 175.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKSTC ngày 30-9-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị đơn dân sự đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 175.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng trong vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28-7-2022, bị cáo Lê Văn N điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-003.45 lưu thông trên đường ĐH05, khi đến ngã tư giao lộ với đường ĐH03, thuộc địa phận ấp TT, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, bị cáo thiếu chú ý quan sát phía trước hướng đi của mình nên gây tai nạn đụng vào xe máy kéo biển số 70LA-8223 do ông Nguyễn Văn T điều khiển, hậu quả làm ông T tử vong do sốc đa chấn thương.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Mặc dù, hậu quả xảy ra bị cáo không mong muốn nhưng lỗi thuộc về bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo cùng với bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại số tiền 175.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin bãi nại đối với bị cáo nhưng do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên không được áp dụng khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự; đây được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn N cùng với bị đơn dân sự chị Cao Thị Bích H đã bồi thường chi phí làm đám tang và sửa chữa xe máy kéo biển số 70LA-8223 cho người đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn T số tiền 175.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6.2] Xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng trong vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra.

[7] Đối với số tiền 175.000.000 đồng, bị cáo và bị đơn dân sự đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại. Do bị đơn dân sự chị Cao Thị Bích H và bị cáo Lê Văn N không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu: 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh

Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn